

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị
Theo Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 22/10/2025 của Ban Chỉ đạo
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
phường Nam Đồ Sơn**

Căn cứ Công văn số 01-CV/TGV ngày 17/11/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Nam Đồ Sơn về việc báo cáo kết quả thực hiện Thông báo kết luận số 02-TB/BCĐ ngày 22/10/2025 của Ban chỉ đạo phường.

Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; với nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo

Bám sát sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân phường đã tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, cụ thể:

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 22/7/2025 về việc Cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025;

- Công văn số 383/UBND-VP ngày 15/8/2025 về việc xây dựng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

- Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 21/8/2025 về Chuyển đổi số 6 tháng cuối năm trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn;

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 21/8/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn;

- Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 về việc thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, Cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06/CP phường Nam Đồ Sơn;

- Công văn số 153/UBND-VHXXH ngày 22/7/2025 về việc Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 19/8/2025 về việc truyền truyền cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025;

- Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/8/2025 về việc triển khai xây dựng và áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân phường Nam Đồ Sơn;

- Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, Cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06/CP phường Nam Đồ Sơn;

- Kế hoạch số 53/KH-UBND Ngày 17/9/2025 về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; “Ngày hội toàn dân học tập số” trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn;

- Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 31/8/2025 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn;

- Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 về việc thành lập Tổ phản ứng nhanh hỗ trợ công nghệ và giải quyết thủ tục hành chính phường Nam Đồ Sơn;

- Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 21/10/2025 về việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn;

- Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 về việc ban hành Phương án hỗ trợ đối tượng yếu thế và xử lý các tình huống thường gặp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Nam Đồ Sơn;

- Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 24/10/2025 về việc kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường Đồ Sơn;

- Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn;

- Công văn số 1087/UBND-VHXXH ngày 31/10/2025 về việc áp dụng, duy trì và khắc phục các tồn tại, hạn chế của Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.

Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân phường đã thể hiện rõ cơ quan thực hiện, người thực hiện/chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện; rõ kết quả, rõ trách nhiệm theo quy định.

2. Thuận lợi và kết quả ban đầu

- Đội ngũ cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân phường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo phù hợp với vị trí công việc, thích ứng tốt trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp và phương thức làm việc mới áp dụng các công cụ số, nền tảng số, AI, chat boot trong giải quyết công việc.

- Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo triển khai công tác cải cách hành chính, thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số đảm bảo các yêu cầu về nội dung, tiến độ thời gian của các cấp có thẩm quyền. Việc vận hành, hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, việc chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc đảm bảo thông suốt không gián đoạn.

3. Tồn tại, khó khăn, hạn chế

- Hạ tầng kỹ thuật tuy đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định; Trang thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu và lạc hậu, các máy tính trang bị cho cán bộ, công chức đa số là các máy cũ, cấu hình thấp gây khó khăn cho việc triển khai nghiệp vụ và bảo đảm an toàn thông tin.

- Hệ thống mạng cơ quan tuy đã được cải tạo nhưng chưa đáp ứng được với nhu cầu sử dụng. Các hệ thống thông tin đã được kết nối, chia sẻ nhưng chưa phát huy giá trị của dữ liệu, cán bộ phải làm việc trên nhiều hệ thống khác nhau, nhập lại dữ liệu nhiều lần, gây lãng phí thời gian và làm giảm hiệu suất công việc. Việc số hóa hồ sơ lưu trữ tại cơ quan còn hạn chế.

PHẦN II: KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ủy ban nhân dân phường thực hiện họp giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng đánh giá các nhiệm vụ triển khai thực hiện, trong đó có nội dung về việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số; đánh giá các tiêu chí đã thực hiện, đang thực hiện và chưa thực hiện; qua đó kiểm soát được tình hình, tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ; kịp thời chỉ đạo thực hiện các nội dung, kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiến độ thời gian.

- Ủy ban nhân dân phường thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, tự đánh giá, kiểm tra các điều kiện về: nhân lực đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm; hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng; các thiết bị bảo mật, sao lưu dữ liệu. Qua đó kịp thời khắc phục, bổ sung để đảm bảo việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp thống suốt, hiệu quả, không gián đoạn.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

2.1. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân phường được thực hiện trên hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành điện tử, đảm bảo việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn phường được truyền tải nhanh chóng, không gián đoạn;

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ việc quản lý, điều hành, giải quyết công việc trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đảm bảo “Sống, sạch, đủ, tập trung, thống nhất”; thường xuyên kiểm tra tín hiệu đường truyền, tín hiệu kết nối từ trung ương đến thành phố và địa phương đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, đáp ứng được các yêu cầu về kỹ thuật, đường truyền dữ liệu.

- Chữ ký số: Hoàn thành triển khai tích hợp ký số vào hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ việc số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đáp ứng triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện rà soát, triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn phường phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch dân sự khác; đảm bảo 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các trường học trên địa bàn phường được cấp mã định danh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.2. Kết quả rà soát quy trình thủ tục hành chính, đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Thực hiện rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, công khai đầy đủ, đúng quy định các thủ tục hành chính được công bố; cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm thủ tục hành chính được công khai chính xác và minh bạch;

- Triển khai thực hiện Công điện số 90/CD-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó có nhiệm vụ: “Rà soát, cấu trúc lại dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực chất, hiệu quả; không xây dựng mới dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính không có hồ sơ trong 03 năm liền để tránh lãng phí”. Trên cơ sở rà soát, đã tổng hợp 22 thủ tục hành chính không có hồ sơ trong 03 năm liền (2022, 2023, 2024) gửi các cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh.

2.3. Việc duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công

- Thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính đối với 377/377 thủ tục hành chính được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; trong đó:

+ Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 219 thủ tục = 58,09%;

+ Số dịch vụ công trực tuyến một phần là 138 thủ tục = 36,60%;

+ Số thủ tục hành chính chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến (chưa đủ điều kiện thực hiện giải quyết trực tuyến) là 21 thủ tục = 5,31%;

- Kết quả tiếp nhận, thụ lý, giải quyết hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công từ 01/7/2025-17/11/2025, cụ thể như sau:

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận 3.115 hồ sơ; trong đó hồ sơ nộp trực tuyến là 1.103 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp là 2.032 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đã giải quyết trả kết quả thủ tục hành chính là 3.094 hồ sơ, số hồ sơ đang thụ lý, trong hạn giải quyết là 21 hồ sơ.

+ Số hồ sơ được cập nhật lên hệ thống Thông tin giải quyết TTHC hoặc hệ thống do Bộ, ngành Trung ương quản lý là 3.115/3.115 hồ sơ; Đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả đạt 99,9 % tương đương 3.112/3.115 hồ sơ.

+ Thực hiện lưu kho hồ sơ trực tuyến là 1.460 hồ sơ;

+ Hồ sơ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa là 2.336 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 74,99% (2.336/3.115 hồ sơ)

+ Số hồ sơ có thu phí, lệ phí và thanh toán trực tuyến là 209/209 hồ sơ. Đạt tỷ lệ 100%;

+ Tổng thu, nộp phí từ 01/7/2025 đến ngày 17/11/2025 bằng 29.061.000 đồng (phí chứng thực 21.709.000 đồng, phí hộ tịch 7.352.000 đồng).

- Đẩy mạnh việc thực hiện các thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và tái sử dụng các giấy tờ, dữ liệu điện tử trong việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính.

- Tính từ ngày 01 tháng 7 Trung tâm tiếp nhận phản ánh, kiến nghị chuyển tiếp của công dân trên cổng dịch vụ công quốc gia 04 phản ánh, kiến nghị (niên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 02, phát qua ngày 02/9, giải quyết TTHC) các phản ánh, kiến nghị đã được giải quyết trả lời trên hệ thống.

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân thành phố về tuyệt đối không để tái diễn tình trạng yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ đã có thông tin, dữ liệu trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDL) như dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm. Không yêu cầu xuất trình giấy tờ đã có dữ liệu: Tuyệt đối không yêu cầu các cá nhân, tổ chức xuất trình hoặc nộp giấy tờ, thành phần hồ sơ đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu; không để xảy ra tình trạng “cò làm giấy tờ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường;

- Đảm bảo vận hành Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, phối hợp xử lý các tồn tại, hạn chế của phần mềm, xử lý các lỗi phát sinh. Đảm bảo 100% hồ sơ được cập nhật và thực hiện qua hệ thống; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình và một phần theo quy định.

2.4. Về xây dựng dữ liệu số, phối hợp triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, chuyên ngành phục vụ xây dựng các trung tâm dữ liệu quốc gia

a) Phối hợp hoàn thành kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với các hệ thống của các Bộ, ngành Trung ương gồm: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (2) Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an xây dựng và quản lý để xử lý các yêu cầu đăng ký, cấp, quản lý định danh điện tử và xác thực điện tử; (3) Hệ thống Cổng dịch vụ công Quốc Gia; (4) Hệ thống ký số Ban Cơ Yếu; (5) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (6) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Bộ kế hoạch và Đầu tư); (7) Hệ thống kết nối EMC của Bộ Thông tin Truyền thông; (8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông);...

b) Việc xây dựng, nghiên cứu các nền tảng, ứng dụng số phục vụ mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

- Hệ thống quản lý địa bàn (cư dân): Ủy ban nhân dân phường triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý địa bàn (cư dân), kết hợp với trợ lý ảo thông minh (Chatboot AI) với các chức năng chính như: Quản lý thông tin cư dân; Quản lý công việc; Khảo sát, lấy ý kiến đóng góp từ người dân; Quản lý tài chính; Quản lý thông báo; Tiếp nhận và giải quyết các ý kiến, phản ánh của cư dân; tra cứu thủ tục hành chính; thu thập ý kiến phản hồi từ người sử dụng dịch vụ thông qua bảng khảo sát hoặc các câu hỏi được tùy chỉnh.

- Định danh công dân trên nền tảng VNeID, ứng dụng quản lý nhà trọ:

+ Cấp căn cước công dân: 424 (cấp mới: 148, cấp đổi: 271, cấp lại: 5);

+ Thu nhận, cập nhật định danh tiện tử: thu nhận 203 hồ sơ, cập nhật :133 hồ sơ.

2.5. Đảm bảo an ninh mạng

- Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các đơn vị tích cực triển khai các biện pháp như nâng cấp hạ tầng an ninh mạng, tăng cường đào tạo đội ngũ nhân lực chuyên trách và triển khai giám sát an ninh mạng chặt chẽ. Đồng thời, các hệ thống thông tin trọng yếu của phường được bảo vệ trước các nguy cơ tấn công mạng nhờ vào việc sử dụng công nghệ giám sát hiện đại và cải thiện khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp;

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin trong triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát danh sách website, địa chỉ IP nằm trong mạng Botnet gây mất an toàn thông tin. Cử cán bộ tham gia Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng thành phố Hải Phòng.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt, bao gồm: tường lửa, chống virus, mã hóa dữ liệu, sao lưu định kỳ, hệ thống giám sát tập trung, ...

- Xây dựng phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

2.7. Tăng cường nhân lực, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, đẩy mạnh phong trào “bình dân học vụ số”

- Bố trí cán bộ, công chức phụ trách công tác chuyển đổi số đảm bảo công tác tham mưu tổ chức các nhiệm vụ của chuyển đổi số gắn liền với cải cách hành chính;

- Thành lập 23 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố nhằm phổ cập kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các hệ thống, nền tảng công nghệ số và tương tác với chính quyền trên môi trường số;

- Thành lập Tổ phản ứng nhanh hỗ trợ công nghệ và giải quyết thủ tục hành chính để hỗ trợ người dân giao dịch, tháo tháo nộ hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, ứng cứu các sự cố công nghệ và phối hợp khắc phục các lỗi kỹ thuật liên quan đến hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ phục vụ công tác chuyên môn các cơ quan Nhà nước trên địa bàn phường;

- Thường xuyên liên hệ với các đơn vị cung cấp dịch vụ kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện vận hành chính quyền 2 cấp (chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử, tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính). Đơn vị cung cấp dịch vụ là VNPT đã bố trí lực lượng tại địa bàn, công bố, niêm yết danh sách cán bộ kỹ thuật hỗ trợ trên các nhóm zalo (VNPT bố trí cán bộ kỹ thuật hỗ trợ địa bàn để hỗ trợ 2 ứng dụng chính là Quản lý văn bản, Hệ thống thông tin giải quyết dịch vụ công).

2.8. Bố trí kinh phí đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Đề xuất Thành phố cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thực hiện của Đề án 06/CP trên địa bàn phường (trang thiết bị công nghệ thông tin, kinh phí đảm bảo hạ tầng công nghệ kỹ thuật...);

- Bố trí kinh phí thực hiện việc đầu tư xây dựng hệ thống app quản lý khu dân cư phục vụ điều hành xuyên suốt từ Ủy ban nhân dân phường đến tổ dân phố và người dân).

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Về lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Nhân dân về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, thành phố và địa phương.

- Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương và Thành phố, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn hiệu quả, trong đó cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương và Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Tiếp tục đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp các hệ thống chuyên ngành như giáo dục, y tế, đất đai, dịch vụ công, ... phục vụ điều hành thống nhất. Đảm bảo chia sẻ thông tin kịp thời, minh bạch, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

c) Về dữ liệu

- Đẩy mạnh công tác rà soát, chuẩn hóa dữ liệu theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền nhằm thực hiện đồng bộ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Rà soát, đề nghị các cấp có thẩm quyền cắt giảm các thủ tục hành chính, giảm bớt thời gian giải quyết thủ tục hành chính; cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

d) Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

- Tiếp tục thực hiện việc đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu số hóa với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái sử dụng thông tin khi người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC khác mà không phải cung cấp lại thông tin đã có.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

- Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt, bao gồm: tường lửa, chống virus, mã hóa dữ liệu, sao lưu định kỳ, hệ thống giám sát tập trung.

- Xây dựng phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

2. Đề xuất, kiến nghị

a) Với các Bộ, ngành Trung ương:

- Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có cơ chế đặc thù hỗ trợ các địa phương ven biển chuyển đổi số gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu mở kết nối đến cấp xã/phường phục vụ phân tích và ra quyết định quản lý.

b). Với Thành phố:

- Tiếp tục tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn chuyên sâu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức và doanh nghiệp.

- Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đặc biệt thu hút, hỗ trợ nhân lực làm công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị theo Thông báo kết luận số 02-TB/BCĐ ngày 22/10/2025 của Ban chỉ đạo phường trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn. Đề nghị Tổ giúp việc Ban chỉ đạo tổng hợp./.

Nơi nhận:

- CT; PCT UBND phường;
- Tổ giúp việc BCĐ;
- Lưu: VT, VHXXH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Anh